

IBP cung cấp cao khô lá khô

Cao Khô Khôi Tía - *Ardisia sylvestris* Pitard Extract

+ Lá khô tía (cây lá khô) từ lâu đã được biết đến là một loại cây thuốc với công dụng chữa đau dạ dày rất hữu hiệu giúp giảm axit và tiêu diệt vi khuẩn HP

+ Trong lá khô tía có chứa tanin và glucoside có tác dụng giúp chống viêm, làm se vết loét, làm liền sẹo và làm giảm sự gia tăng axit dạ dày. Chính những cơ chế này mà lá khô đặc trị hiệu quả các triệu chứng như:

- Lá khô tía ức chế vi khuẩn HP, giảm dịch vị acid dẫn đến điều trị viêm loét dạ dày, hành tá tràng rất hiệu quả

- Lá khô tía giúp giảm đau, kích thích tiêu hóa, giúp ăn ngon miệng, ngủ sâu giấc

- Lá khô tía có tác dụng giúp điều trị các triệu chứng đầy bụng, ợ hơi, ợ chua, nóng rát, đau vùng thượng vị

- Lá khô có tác dụng giúp kích thích lên da non và làm lành dạ dày, tá tràng nhanh chóng giúp người bệnh có cảm giác dễ chịu và nhẹ bụng hơn.

???? Đặt Hàng & Tư Vấn Sản Phẩm Liên Hệ:

???? Em Minh: 0383 968 206

☎ Tel: 02462939301

Fax: 02462939301

-----★★★-----

???? Công ty TNHH Dược phẩm sinh học Quốc tế (IBPHARCO)

???? GPĐKKD: 0107338923

► Tầng 6, tòa nhà Licogi 13, 164 Khuất Duy Tiến, Thanh Xuân, Hà Nội

► VPMN: Khu B CC Bộ Đội Biên Phòng, đường Nguyễn Văn Công, phường 3, quận Gò Vấp, Tp HCM

-----★★★-----

???? Email: contact@ibpharco.com

???? Web: ibpharco.com????

Bình luận

Bài viết liên quan

[GRAPE SEED EXTRACT](#)

[Green tea Extract](#)

[Astaxanthin](#)

[MSM \(Methylsulfonylmethane\)](#)

[Collagen type II](#)

[Green tea Extract](#)

[White willow bark extract](#)

[Blueberry Extract](#)

[Citrus Aurantium Extract](#)

[Resveratrol](#)

[Sheep Placenta Powder](#)

[Soy isoflavones](#)

[L- carnitine fumarate](#)

[L- carnitine fumarate](#)

[Collagen type II](#)

[Hyaluronic Acid](#)

[Beta Glucan](#)

[L- glutathione](#)

[Citrus Aurantium Extract](#)

[Aloe vera extract](#)

[Nattokinase](#)

[D-Glucosamin sulfate](#)

[L- carnitine fumarate](#)

[Rutin 95%](#)

[Beta Glucan](#)

[Alpha Lipoic Acid](#)

[Coenzyme Q10](#)

[L- carnitine fumarate](#)

[MSM \(Methylsulfonylmethane\)](#)

[Fish collagen](#)

Trang 35 của 41

- [« Đầu tiên](#)
- [Lùi](#)
- [32](#)
- [33](#)
- [34](#)
- 35
- [36](#)
- [37](#)
- [38](#)
- [Tiếp](#)
- [Cuối cùng »](#)

